

Số: 23 /2022/CV-BSGSL

Tp Vinh, ngày 20 tháng 1 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý 4 năm 2021 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 4 năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180,810,988,371	184,338,798,787	(3,527,810,416)	-2%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	180,810,988,371	184,338,798,787	(3,527,810,416)	-2%
4. Giá vốn hàng bán	160,564,637,692	163,752,255,466	(3,187,617,774)	-2%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20,246,350,679	20,586,543,321	(340,192,642)	-2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,054,071,824	1,417,638,111	(363,566,287)	-26%
7. Chi phí tài chính	49,378,819	1,758,503,046	(1,709,124,227)	-97%
8. Chi phí bán hàng	253,591,467	259,700,586	(6,109,119)	-2%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,216,653,052	7,710,543,210	(1,493,890,158)	-19%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	14,780,799,165	12,275,434,590	2,505,364,575	20%
11. Thu nhập khác	161,386,896	147,621,454	13,765,442	9%



12. Chi phí khác	321	2,633,717	(2,633,396)	-100%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	161,386,575	144,987,737	16,398,838	11%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	14,942,185,740	12,420,422,327	2,521,763,413	20%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,739,213,182	2,694,983,059	1,044,230,123	39%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(392,813,466)	165,368,438	(558,181,904)	-338%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	11,595,786,024	9,560,070,830	2,035,715,194	21%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh quý 4 năm 2021 giảm so cùng kỳ là do:

- Chi phí tài chính và chi phí quản lý giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 4 năm 2021 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

